

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7675 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2013

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ ĐÀ NẴNG	
<b>ĐẾN</b>	Số: 1060
	Ngày: 05/11/2013
	Chuyển: .....
	Lưu hồ sơ số: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Chương trình Xúc tiến Đầu tư trực tiếp nước ngoài  
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2016

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định 26/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình Xúc tiến đầu tư quốc gia;

Xét đề nghị của Trung tâm Xúc tiến đầu tư tại Công văn số 331/XTĐT-XTDA ngày 07 tháng 10 năm 2013 về việc Chương trình Xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2016;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình Xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2016 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Tuy*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TTTU, TT UBND (để b/c);
- CT, PCT;
- VPUB: A. Tùng-PVP,  
TH(Cường), KTN, KTTH;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Văn Hữu Chiến**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:7675 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2013  
của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Trong bối cảnh nền kinh tế của nhiều nước trên thế giới đang dần phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, dòng vốn đầu tư ra nước ngoài của các quốc gia có mối quan hệ hợp tác chiến lược với Việt Nam như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore v.v... đang có dấu hiệu trở lại và có khả năng tăng mạnh mẽ trong thời gian đến. Nhằm đón đầu làn sóng đầu tư mới này, bên cạnh các nỗ lực của Chính phủ trong cải cách hành chính và hoàn thiện các khung pháp lý về đầu tư, Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia đã được xây dựng và ban hành nhằm tạo điều kiện cho các tỉnh, thành trên cả nước đi đúng hướng trong quá trình xúc tiến đầu tư vào từng địa phương.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XX (2011 – 2015), chính quyền Đà Nẵng nhận thấy cần phải chủ động hơn nữa trong việc khai thác những cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài vào thành phố, khẳng định vai trò của thành phần kinh tế này trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặc dù thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Đà Nẵng đã đạt được những thành tựu đáng kể trong thời gian qua, vẫn còn nhiều tồn tại và hạn chế trong phương thức xúc tiến đầu tư cần được đánh giá một cách khách quan, tập trung cải tiến và đổi mới trong thời gian tới. Xuất phát từ những nhận định trên, Chương trình Xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2016 được xây dựng với hai mục tiêu chính như sau:

- Đánh giá tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại địa phương, tìm ra các vấn đề hạn chế còn tồn tại trong công tác xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- Xây dựng định hướng, mục tiêu và các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả của công tác xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài.

## **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (2000-2012)**

#### **1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI ĐÀ NẴNG**

Tính đến tháng 12/2012, thành phố Đà Nẵng có 240 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 3,03 tỷ USD. Trong đó, vốn giải ngân ước đạt 1,61 tỉ USD (chiếm 53,14%). Quy mô vốn đầu tư bình quân 12,64 triệu USD/dự án. Trong đó, đầu tư vào lĩnh vực bất động sản – du lịch – thương mại chiếm tỉ trọng lớn nhất (70,16% tổng vốn đầu tư), tiếp đến là lĩnh vực công nghiệp (chiếm 29,38%) và nông lâm thủy sản (0,46%).

Hiện đã có 30 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Đà Nẵng, chủ yếu tập trung ở các quốc gia thuộc Châu Á (chiếm 56,31%) và Châu Mỹ (chiếm 41,06%). Các quốc gia có số vốn đầu tư đăng ký lớn nhất tại thành phố lần lượt là Hàn Quốc (701,36 triệu USD, tỉ lệ 23,11%), British Virgin Islands (682,56 triệu USD, chiếm tỉ lệ 22,51%), Singapore (409,09 triệu USD, tỉ lệ 13,48%), Hoa Kỳ (345,73 triệu USD, tỉ lệ 11,40%) và Nhật Bản (315,26 triệu USD, tỉ lệ 10,40%).

Trong số 240 dự án có vốn FDI còn hiệu lực có 159 dự án (vốn đăng ký 2.197 triệu USD) nằm ngoài các khu công nghiệp và 81 dự án (vốn đăng ký 836 triệu USD) nằm trong các khu công nghiệp tại Đà Nẵng. Các doanh nghiệp được thành lập theo nhiều hình thức khác nhau, trong đó, có 188 doanh nghiệp được thành lập theo hình thức 100% vốn nước ngoài với số vốn đầu tư đăng ký đạt 2.444,70 triệu USD (chiếm 79,17% số dự án, 80,56% số vốn đầu tư), 50 doanh nghiệp liên doanh với số vốn đầu tư đăng ký đạt 589,67 triệu USD (chiếm 20,83% số dự án và 19,44% số vốn đầu tư), còn lại là dự án hợp đồng hợp tác kinh doanh.

#### **2. ĐÓNG GÓP CỦA KHU VỰC CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI**

Trong những năm qua, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Khối doanh nghiệp FDI đã có những đóng góp cụ thể như sau:

- Đóng góp bình quân 7,77%/năm tổng vốn đầu tư xã hội trong giai đoạn 2000-2010, riêng năm 2012 đạt 11,13%;

- Góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố theo hướng tăng tỉ trọng các ngành dịch vụ trong GDP (năm 2012, tỉ trọng ngành dịch vụ đạt 52,42%, ngành công nghiệp - xây dựng 44,52%, ngành nông lâm thủy sản 3,06%);

- Mở rộng thị trường và tăng tỷ trọng xuất khẩu (trong hai năm 2010 và 2011 tỷ trọng xuất khẩu của khối FDI chiếm hơn 50% so với giá trị xuất khẩu của toàn thành phố, riêng năm 2012 khối doanh nghiệp FDI chiếm 49,84% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của thành phố); Mặt hàng chủ yếu: gồm Giày xuất khẩu, hàng dệt may xuất khẩu, đồ chơi trẻ em, dăm gỗ xuất khẩu, hàng hải sản xuất khẩu, giỏ lưới, đèn cây, găng tay và sản phẩm bảo hộ lao động, bia, nước giải khát, hàng dệt kim, hàng điện tử, thiết bị điện, máy biến thế, đệm tự phân giải vi sinh, quần áo veston, v.v...

- Đóng góp vào ngân sách không ngừng tăng qua các năm, riêng năm 2012 ước đạt 43 triệu USD, chiếm gần 8,23% so với tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố;

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ tiên tiến, phát triển một số ngành kinh tế quan trọng như cơ khí chế tạo, điện - điện tử, công nghệ thông tin, v.v... trên địa bàn thành phố;

- Tạo việc làm cho hơn 40.000 lao động tại thành phố, trong đó 31.000 người đang làm việc tại các khu công nghiệp, và hàng ngàn lao động gián tiếp thông qua hoạt động của các đơn vị trong nước cung cấp dịch vụ, xây dựng, sản xuất nguyên vật liệu phục vụ cho các doanh nghiệp có vốn ĐTNN, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho một bộ phận dân cư;

- Thông qua hoạt động tuyển dụng của các doanh nghiệp có vốn FDI, góp phần hình thành tại Đà Nẵng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật có trình độ cao, có tay nghề, từng bước tiếp cận được với khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao và có tác phong công nghiệp hiện đại, có kỷ luật lao động tốt, học hỏi và ứng dụng được các phương thức, kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

### **3. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRONG THỜI GIAN QUA**

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng nêu trên, song thực tế cho thấy số dự án và số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Đà Nẵng vẫn còn thấp so với nhiều tỉnh/thành phố trong cả nước. Năm 2010 và 2011 Đà Nẵng xếp vị trí thứ 15/63 tỉnh thành và năm 2012 xếp thứ 16/63 tỉnh thành, vị thế này chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế phát triển của thành phố với vai trò là trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung. Quy mô vốn đầu tư bình quân đang có xu hướng giảm dần qua các năm, nếu so với các tỉnh thành khác trong khu vực miền Trung như Phú Yên (vốn đầu tư bình quân 114,6 triệu/dự án), Quảng Nam (63,1 triệu/dự án), Thừa Thiên - Huế (29,08 triệu/dự án), v.v... thì các dự án đầu tư FDI tại Đà Nẵng còn khá khiêm tốn về quy mô.

Việc các dự án bất động sản – du lịch chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu đầu tư trong bối cảnh quỹ đất dành cho các dự án trong lĩnh vực này đang dần thu hẹp đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cho thu hút FDI trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, phần lớn các doanh nghiệp có vốn FDI trong lĩnh vực sản xuất có qui mô nhỏ và vừa, thâm dụng lao động và năng lượng, hàm lượng khoa học - công nghệ thấp. Ngoài ra, còn có doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Số dự án đầu tư vào những ngành công nghệ cao rất ít; chuyển giao công nghệ còn chậm; sự gắn kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp địa phương còn yếu. Thực tế trên cho thấy cơ cấu thu hút FDI hiện nay chưa bền vững và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển Đà Nẵng trở thành thành phố công nghệ cao và thành phố môi trường.

Một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế nêu trên trong việc thu hút FDI vào thành phố Đà Nẵng có thể kể đến là:

*Một là*, ngành công nghiệp hỗ trợ (CNHT) tại thành phố kém phát triển. Trong những năm gần đây, thành phố Đà Nẵng đã định hướng ưu tiên phát triển CNHT nhằm thu hút vốn FDI, tuy nhiên việc đẩy mạnh phát triển các ngành CNHT vẫn còn là bài toán khó đối với thành phố trong giai đoạn hiện nay. Các doanh nghiệp CNHT tại Đà Nẵng chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực cơ khí xây dựng với trình độ công nghệ thấp; sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy; mô-tơ siêu nhỏ, linh kiện điện - điện tử, một số phụ liệu cho ngành dệt may. Nhìn chung, số lượng doanh nghiệp CNHT tại Đà Nẵng còn ít, năng lực sản xuất kém, năng lực tài chính hạn hẹp, hoạt động manh mún, rời rạc, thiếu sự liên kết, do đó chủng loại sản phẩm vẫn còn nghèo, phần lớn có giá trị gia tăng thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có vốn FDI.

*Thứ hai*, thiếu lao động kỹ thuật tay nghề cao. Tuy Đà Nẵng có những lợi thế tương đối về mức lương lao động và nguồn nhân lực được đào tạo dồi dào hơn so với một số địa phương khác ở khu vực miền Trung, nhưng đa số lao động có trình độ chuyên môn cao ở Đà Nẵng lại đi tìm việc làm ở các tỉnh/thành phố khác, nơi có thu nhập cao hơn, có nhiều khả năng tìm được việc làm phù hợp. Do đó, thành phố vẫn thiếu lao động lành nghề, lao động có trình độ cao, có khả năng ngoại ngữ tốt. Các doanh nghiệp có vốn FDI gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng công nhân có trình độ tay nghề, nhất là trong các lĩnh vực cơ khí - chế tạo và điện tử, dịch vụ du lịch. Để có thể đáp ứng yêu cầu công việc, các doanh nghiệp thường phải đào tạo lại, điều này làm ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công việc cũng như làm tăng chi phí về lao động của các doanh nghiệp.

*Thứ ba*, hiện nay quỹ đất dành để kêu gọi đầu tư các dự án ngoài khu công nghiệp (KCN) như bệnh viện, trung tâm thương mại, trường học, logistics, v.v... tại thành phố chưa được qui hoạch cụ thể nên nhà đầu tư thường phải mất nhiều thời gian chờ đợi phản hồi từ phía các cơ quan thẩm quyền của thành phố. Thành phố chưa mạnh dạn xây dựng các dự án trọn gói trong đó ngoài những dự kiến các nội dung về quy mô sản phẩm, tổng vốn đầu tư, mục tiêu hoạt động của dự án thì cần phải quy định về mức giá cho thuê đất theo hệ số lợi thế của địa điểm.

*Thứ tư*, chất lượng cơ sở hạ tầng về hệ thống xử lý nước thải trong các KCN của thành phố chưa đáp ứng tốt yêu cầu của nhà đầu tư. Cơ sở hạ tầng trong các KCN chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu các nhà xưởng xây sẵn phục vụ cho các dự án nhỏ và vừa, cảnh quan trong KCN chưa được quan tâm, do đó chưa tạo được môi trường làm việc tốt. Các công trình nhà ở cho chuyên gia cũng như chung cư cho công nhân gần các KCN của thành phố chưa được đầu tư xây dựng gây khó khăn cho người lao động.

*Thứ năm*, công tác cải cách hành chính tại thành phố tuy đã có nhiều văn bản chỉ đạo điều hành nhưng chưa thực sự được triển khai có hiệu quả. Quyết định số 7825/2012/QĐ-UBND ban hành Đề án thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư nước ngoài (ngoài các khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (thay thế Quyết định số 1042/2007/QĐ-UBND ngày 02/02/2007) đã được ban hành song công tác phối hợp của các đơn vị trong quá trình xử lý các thủ tục trước và sau khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư cũng như công tác thẩm định hồ sơ chưa được triển khai đúng theo tinh thần chỉ đạo. Các ý kiến góp ý thẩm định thường mang tính chung chung do đó mất nhiều thời gian

cho quá trình tham mưu ở giai đoạn sau cùng trước khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc có khi không triển khai được theo đúng như ý kiến tham mưu ban đầu của Sở, ngành dẫn đến phải kéo dài thời gian triển khai dự án của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, các Sở, ngành có quá ít các biện pháp xử lý đối với các cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm với công việc hoặc là tham mưu không đúng đối với các dự án đầu tư, nhất là các dự án FDI.

*Thứ sáu*, công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ vẫn còn nhiều hạn chế. Tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố chưa triển khai dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Hầu hết các doanh nghiệp phải tự thực hiện các thủ tục về kê khai thuế, các thủ tục hải quan, các thủ tục pháp lý có liên quan, v.v... trong khi doanh nghiệp còn hiểu biết hạn chế về pháp luật của Việt Nam cũng như về các thủ tục hành chính có liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh. Điều này đã làm mất nhiều thời gian và gây nhiều khó khăn cho nhà đầu tư.

*Thứ bảy*, trong thời gian qua, mặc dù đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của chính quyền thành phố, công tác tổ chức xúc tiến đầu tư FDI tại Đà Nẵng vẫn còn nhiều tồn tại.

- Chưa triển khai nhiều các cuộc hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư vào thành phố tại nhiều địa phương trong nước và nước ngoài để quảng bá môi trường đầu tư của Đà Nẵng.

- Công tác xúc tiến đầu tư tại nước ngoài chưa thực sự chuyên nghiệp. Hầu hết các cuộc hội thảo này thường kết hợp với các đoàn công tác ra nước ngoài của lãnh đạo thành phố do đó còn hạn chế rất nhiều trong việc phối kết hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các doanh nghiệp FDI hoạt động có hiệu quả tại thành phố để tạo tiếng nói quan trọng và niềm tin hơn cho thành phố.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố chưa tập trung một đầu mối, còn dàn trải và chông chéo, phân tán nguồn lực, chưa tập trung vào các đối tác, lĩnh vực trọng điểm, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm Xúc tiến Đầu tư với các đơn vị liên quan như Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư v.v... nên hoạt động xúc tiến đầu tư còn thiếu hiệu quả, các thông tin cung cấp cho nhà đầu tư khi tìm hiểu môi trường đầu tư tại Đà Nẵng chưa thực sự nhất quán làm mất niềm tin đối với nhà đầu tư.

- Chưa phân công cán bộ lãnh đạo tại các Sở, ngành chuyên trách về xúc tiến đầu tư để làm đầu mối liên hệ liên quan đến xúc tiến và thẩm tra cấp Giấy chứng

nhận đầu tư FDI, do đó chưa tạo được tinh thần trách nhiệm cao cho mỗi đơn vị đối với công tác xúc tiến đầu tư của toàn thành phố.

- Hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố còn mang tính cục bộ, chưa gắn kết được với các địa phương khác trong khu vực miền Trung cũng như với chương trình xúc tiến đầu tư của các cơ quan Trung ương liên quan.

*Thứ tám*, kinh phí dành cho công tác xúc tiến đầu tư quá hạn hẹp và chưa được phân bổ cụ thể hàng năm nên các hoạt động xúc tiến đầu tư chưa được tổ chức thường xuyên. Hơn nữa, chưa triển khai mạnh công tác xã hội hóa hoạt động xúc tiến đầu tư nên chưa tranh thủ thêm được nguồn kinh phí từ các tổ chức hợp pháp khác để bổ sung vào nguồn kinh phí xúc tiến đầu tư.

*Thứ chín*, chưa xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư cụ thể cho từng giai đoạn và kế hoạch triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư cho từng năm. Do đó, quá trình thu hút FDI chưa có trọng tâm, chưa có định hướng cụ thể để tiến hành xúc tiến đầu tư cho phù hợp.

## **Phần II**

### **CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO TP ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2013 – 2016**

#### **I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Mục tiêu chương trình
2. Các yêu cầu của chương trình

#### **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách
2. Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ
3. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, tích cực hỗ trợ nhà đầu tư
4. Tập trung đầu mối xúc tiến đầu tư
5. Đổi mới nội dung và phương thức xúc tiến đầu tư
6. Tăng cường hợp tác song phương và đa phương



7. Xã hội hóa công tác xúc tiến đầu tư
8. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư
9. Kinh phí

### **Phần III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan chủ trì chỉ đạo thực hiện Chương trình Xúc tiến Đầu tư.

2. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư là cơ quan tham mưu, điều phối của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện chương trình có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch xúc tiến đầu tư hằng năm trình UBND thành phố phê duyệt;

- Tham mưu, tổng hợp cho UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và chế độ thông tin, báo cáo về triển khai thực hiện Chương trình;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi việc triển khai thực hiện chương trình, định kỳ báo cáo và đề xuất UBND thành phố điều chỉnh, sửa đổi, giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tình hình mới và điều kiện cụ thể của các đơn vị;

- Phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Công ty phát triển hạ tầng tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư.

3. Các Sở ban ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư thuộc lĩnh vực, ngành quản lý. Tùy tính chất công việc mà chủ động xây dựng đề án phát triển hoặc đề ra kế hoạch cụ thể hằng năm của từng ngành và tiến hành tổ chức thực hiện hoặc phối hợp cùng hành động với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư.

4. Hằng năm, căn cứ đề xuất của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình. Trong quá trình triển

khai thực hiện Chương trình, trường hợp có những nhiệm vụ mới phát sinh nhất thiết phải bảo đảm kinh phí để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư xây dựng dự toán bổ sung, thông báo cho Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung kinh phí triển khai thực hiện.

5. Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, các cơ quan có liên quan và các Công ty phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp thực hiện vận động thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung của thành phố; vận động các công ty đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung đóng góp kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện: phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư vào địa bàn của quận, huyện.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng:

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, Đài phát thanh, Truyền hình ở Trung ương để tuyên truyền, vận động thu hút đầu tư và quảng bá hình ảnh của thành phố;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân, nhất là ở cấp cơ sở về nhiệm vụ xúc tiến đầu tư.

8. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung chỉ đạo, phối hợp tốt trong việc triển khai thực hiện Chương trình.